TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09-6-2022
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Thanh Ngọc Cảnh

2. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lâm Trí Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Danh Thị V, sinh năm 1994 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp NR 2, xã ĐÂ 2, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MG, xã TG, huyện ThS, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Danh Thị V trình bày:

Chị và anh Đ do tự tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn ngày 04/5/2016 tại UBND xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Trong thời gian chung sống giữa chị và anh Đ phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Đ thường xuyên đánh đập, chửi mắng chị vô cớ, những lần bị đánh chửi chị đều nhẫn nhịn vì thương con và cố gắng khuyên nhủ nhưng anh Đ không thay đổi khiến cho mâu thuẫn vợ chồng càng lúc càng nghiêm trọng. Đến tháng 11/2020 thì chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống đến nay. Trong thời gian sống riêng, chị và anh Đ cũng không có biện pháp gì hàn gắn và hai bên cũng không hàn gắn Đ. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt Đ nên chị V yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có một con chung tên Nguyễn Quốc K, sinh ngày 01/9/2016. Khi ly hôn, chị V yêu cầu Đ nuôi con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để chị V và anh Đ thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ nhưng anh Đ đều vắng mặt không lý do nên việc hòa giải không tiến hành Đ. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Đ nhưng anh Đ tiếp tục vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Tại phiên tòa: Chị V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với lý do nhà xa khó khăn khi đi lại và bận nuôi con nhỏ. Anh Đ vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Chị V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V, cho chị V Đ ly hôn anh Đ. Về con chung, giao cháu Nguyễn Quốc K cho chị Danh Thị V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, ghi nhận chị V không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Đ thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Danh Thị V và anh Nguyễn Thành Đ chung sống với nhau có đăng ký kết hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 42, do UBND xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp ngày 04/5/2016). Anh Nguyễn Thành Đ có hộ khẩu thường trú tại: Ấp MG, xã TG, huyện ThS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, chị Danh Thị V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Thành Đ vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3] Xét việc tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh Đ xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 04/5/2016 tại UBND xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo chịV trình bày, trong thời gian chung sống anh Đ nhiều lần đánh chửi chị vô cớ, mặc dù chị nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh Đ không thay đổi nên chị đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 11/2020 đến nay. Thời gian xa cách anh Đ cũng không thay đổi và không có ý muốn hàn gắn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng anh Đ vắng mặt không lý do nên không thể tiến hành hòa giải Đ.

[3.2] Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng nhau, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Nhưng theo chị V trình bày thì anh Đ nhiều lần xúc phạm và đánh đập chị không rõ lý do nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở các phiên hòa giải để hai bên có cơ hội hàn gắn nhưng anh Đ đều vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị V, điều này cho thấy anh Đ không có ý muốn hàn gắn tình cảm. Do mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt Đ nên yêu cầu ly hôn của chị V là có cơ sở. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V, chị V Đ ly hôn anh Đ.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống chị V và anh Đ có một con chung tên Nguyễn Quốc K, sinh ngày 01/9/2016. Hiện nay cháu Khánh đang sống chung với chị V, khi ly hôn chị V yêu cầu Đ tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Khánh đang chung sống với chị V, chị V có nguyện vọng tiếp tục nuôi cháu, quá trình giải quyết anh Đ không có ý kiến. Do đó, để cho cháu ổn định tâm lý và có môi trường phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị V,

giao cháu Khánh cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng, anh Đ không cấp dưỡng nuôi con do chị V không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị V trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Đ không có văn bản nêu ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[6] Về án phí: Chị Danh Thị V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định. Anh Nguyễn Thành Đ không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Danh Thị V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Danh Thị V Đ ly hôn anh Nguyễn Thành Đ

Giấy chứng nhận kết hôn số 42 do UBND xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp ngày 04/5/2016 cho chị Danh Thị V và anh Nguyễn Thành Đ không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quốc K, sinh ngày 01/9/2016 cho chị Danh Thị V tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị Danh Thị V không yêu cầu anh Nguyễn Thành Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Thành Đ và các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền Đ nuôi con của chị Danh Thị V. Chị Danh Thị V và các thành viên trong gia đình (nếu có) không Đ cản trở anh Nguyễn Thành Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Danh Thị V phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng Đ khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng chị V đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008963 ngày 28/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Anh Nguyễn Thành Đ không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định Đ thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người Đ thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Thoại Sơn (1);
- THADS huyện Thoại Sơn (1);
- UBND xã Thoại Giang (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Mỹ Linh